

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 3 THÔNG QUA DẠY HỌC SO SÁNH TU TỪ

Nguyễn Thị Đào

Trường Tiểu học Trung Đô, phường Trường Vinh, Nghệ An

Email: Nguyendaon1992@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học so sánh tu từ ở trường Tiểu học Trung Đô. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn đối với giáo viên và học sinh nhằm đánh giá mức độ năng lực viết trong môn Tiếng Việt hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng viết văn của học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Việc tổ chức dạy học viết theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chưa được thực hiện thường xuyên. Từ đó bài viết đề xuất 4 giải pháp gồm: Sử dụng ngữ liệu trực quan và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển ý tưởng viết cho học sinh lớp 3, hướng dẫn học sinh vận dụng biện pháp so sánh trong viết đoạn văn, tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc, viết nhằm phát triển năng lực viết. Ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học viết. Kết quả khảo nghiệm khẳng định rằng các giải pháp đưa ra có tính cần thiết và khả năng áp dụng cao trong thực tiễn giáo dục hiện nay.

Từ khóa: So sánh tu từ, Tiếng Việt lớp 3, dạy học phát triển năng lực, cảm thụ văn học, học sinh tiểu học.

DEVELOPING WRITING COMPETENCE FOR GRADE 3 STUDENTS THROUGH TEACHING SIMILES

Abstract: This article investigates the current situation and proposes solutions to develop writing competence for Grade 3 students through teaching similes at Trung Do Primary School. The study employs theoretical research and practical surveys with teachers and students to evaluate the current level of writing competence in the Vietnamese language subject. The findings reveal that students still encounter many difficulties in writing. In addition, the implementation of writing instruction in accordance with the requirements of the 2018 General Education Curriculum has not been carried out regularly. Based on these findings, the article proposes four solutions: using visual materials and experiential activities to develop writing ideas for Grade 3 students; guiding students to apply similes in paragraph writing; organizing listening, speaking, reading, and writing activities to enhance writing competence; and applying information technology together with innovating assessment methods in writing instruction. The survey results confirm that the proposed solutions are highly necessary and feasible for application in current educational practice.

Keywords: simile, Grade 3 Vietnamese, competency-based teaching, literary appreciation, primary school student.

Nhận bài: 10/04/2026

Phản biện: 12/05/2026

Duyệt đăng: 16/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong dạy học Tiếng Việt lớp 3 theo chương trình mới, nội dung kiến thức về so sánh tu từ là một nội dung quan trọng. So sánh tu từ giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ, giúp các em cảm nhận được cái hay của Tiếng Việt. Qua đó, bồi dưỡng ở học sinh tình yêu tiếng Việt và góp phần đổi mới giáo dục.

Đối với mạch kiến thức của lớp 3 ở môn Tiếng Việt, về kĩ năng viết văn, học sinh chủ yếu viết câu và hình thành đoạn văn làm tiền đề cho lớp 4 và lớp 5 để học sinh hoàn thiện văn bản viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Bài viết của các em là sự phản ánh trình độ sử dụng Tiếng Việt. Kĩ năng viết bao gồm các kĩ năng dùng từ đặt câu để diễn đạt ý tưởng một cách chính xác và hợp lý. Vì vậy, việc dạy học sinh viết tốt một đoạn văn ngay từ lúc học sinh được bắt đầu làm quen với việc viết đoạn văn là xây dựng cho các em một nền móng vững chắc để tạo hứng thú hơn trong việc học viết

đoạn văn cũng như trong việc học tốt, viết tốt các bài văn khi lên lớp 4, lớp 5.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu dạy viết theo quy trình gồm: xác định nội dung, tìm ý, sắp xếp ý, viết và chỉnh sửa bài viết. Tuy nhiên, thực tiễn ở nhiều trường Tiểu học giáo viên vẫn chú trọng cho học sinh viết theo cách truyền thống, ít tổ chức hoạt động hỗ trợ trước viết nên năng lực viết của học sinh còn hạn chế. Mặt khác, hiện nay thời lượng của một tiết học Tiếng Việt chỉ khoảng 35 phút nên việc giáo viên sửa câu, sửa đoạn văn cho học sinh gặp nhiều khó khăn.

Từ trước đến nay đã có khá nhiều công trình bàn về cách giúp học sinh nhận biết về biện pháp tu từ, biết sử dụng biện pháp tu từ trong phát triển ngôn ngữ các tác giả như Lê Phương Nga, Đinh Trọng Lạc và Jean Piaget đều nhấn mạnh vai trò của tư duy hình tượng, trải nghiệm và biện pháp tu từ trong phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu

học. Các tài liệu bồi dưỡng của Lê Phương Nga cung cấp kho ngữ liệu, gợi ý hoạt động trực quan. Tuy đã có nhiều nghiên cứu về dạy học phép so sánh... , song việc gắn trực tiếp với phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3 vẫn chưa được khai thác đầy đủ

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới của nền giáo dục và từ thực tiễn dạy học, việc đưa ra giải pháp “Phát triển năng lực viết cho học sinh Tiểu học thông qua dạy học so sánh tu từ” là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các vấn đề về phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học so sánh tu từ

Viết là một trong những kỹ năng ngôn ngữ được xem là khó nhất và có mối chặt chẽ với các kỹ năng ngôn ngữ còn lại. Môn Tiếng Việt giữ vai trò công cụ, hỗ trợ học sinh học tập hiệu quả ở các môn học khác. Trong thời kì hội nhập quốc tế, kỹ năng viết càng được xem trọng hơn vì con người phải viết nhiều hơn, ví dụ: Thư điện tử, tin làm quen, trình bày kế hoạch, bản tường trình nghiệm thu, ... Tuy nhiên, đây là một kỹ năng phức tạp đối với học sinh Tiểu học. Donn Byrne (1998) đã nhận định: “Viết liên quan đến những vấn đề như: Tâm lí, khả năng ngôn ngữ và nhận thức của người viết. Trong học tập, học sinh thường cho rằng viết như một nhiệm vụ áp đặt, điều này không chỉ ảnh hưởng đến tâm lí mà còn ảnh hưởng đến nội dung, đôi khi học sinh quên mất những kinh nghiệm trong cuộc sống để đưa vào bài viết...”

Phát triển năng lực viết là quá trình giúp học sinh hình thành và nâng cao khả năng tạo lập văn bản phù hợp với mục đích giao tiếp thông qua việc tổ chức ý tưởng, lựa chọn từ ngữ, diễn đạt nội dung mạch lạc, đúng ngữ pháp và giàu cảm xúc. Đây không chỉ là rèn luyện kỹ năng viết câu, viết đoạn mà còn góp phần phát triển tư duy ngôn ngữ, khả năng sáng tạo và năng lực giao tiếp của học sinh.

Trong lĩnh vực giáo dục, phát triển năng lực viết được xem là một nội dung quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực viết không chỉ giúp học sinh tạo lập văn bản đúng yêu cầu mà còn góp phần rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt và năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ viết. Thông qua hoạt động viết, học sinh biết tổ chức ý tưởng, lựa chọn

từ ngữ phù hợp, bộc lộ cảm xúc và trình bày suy nghĩ của bản thân một cách rõ ràng, mạch lạc.

Đối với học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 3, phát triển năng lực viết có ý nghĩa quan trọng vì đây là giai đoạn các em chuyển từ viết câu đơn giản sang viết đoạn văn hoàn chỉnh. Việc rèn luyện năng lực viết từ sớm sẽ giúp học sinh hình thành thói quen tư duy logic, phát triển trí tưởng tượng và nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt trong học tập cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Đồng thời, năng lực viết còn tạo nền tảng để học sinh học tốt các môn học khác và phát triển năng lực tự học trong những cấp học tiếp theo.

2.2. Tìm hiểu về biện pháp so sánh

Theo tác giả Đinh Trọng Lạc: *So sánh tu từ là một biện pháp tu từ ngữ nghĩa, trong đó người ta đối chiếu hai đối tượng khác loại của thực tế khách quan không đồng nhất với nhau hoàn toàn mà chỉ có một nét giống nhau nào đó, nhằm diễn tả bằng hình ảnh một lối tri giác mới mẻ về đối tượng.*

Trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, so sánh tu từ không chỉ có chức năng tạo hình ảnh nghệ thuật mà còn hỗ trợ học sinh phát triển tư duy liên tưởng và năng lực diễn đạt

2.3. Phân loại theo cấu trúc

a. Cấu trúc đầy đủ của phép so sánh gồm 4 yếu tố:

Vế A – phương diện so sánh – từ so sánh – vế B
Ví dụ:

“Đây con sông như dòng sữa mẹ”
(Hoài Vũ)

Trong đó:

- Vế A: con sông
- Từ so sánh: như
- Vế B: dòng sữa mẹ

Ngoài ra, trong thực tế có những trường hợp lược bớt một số yếu tố nhưng vẫn tạo được hình ảnh so sánh.

Ví dụ:

“Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao”
(Trần Đăng Khoa)

b. Phân loại theo ngữ nghĩa

- **So sánh ngang bằng:** thường dùng các từ “như”, “tựa”, “giống như”.

Ví dụ:

“Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành”
(Huy Cận)

- **So sánh hơn – kém:** thường dùng các từ “hơn”, “chẳng bằng”.

Ví dụ:

“Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con”
(Trần Quốc Minh)

- **So sánh tuyệt đối:** nhấn mạnh mức độ cao nhất của đặc điểm được so sánh.

Ví dụ:

*Ôi lòng Bác bao la trong di chúc
Vẫn hạt lúa củ khoai chân chất bình thường
Cả dân tộc khóc Người thương mình nhất
Người được thương trên tất cả người thương
Người suốt đời quên mình cho Tổ quốc.*

(Việt Phương)

2.4. Tác dụng

So sánh tu từ là biện pháp đối chiếu hai sự vật có nét tương đồng nhằm tăng tính gợi hình, gợi cảm cho lời văn. Trong dạy học lớp 3, phép so sánh giúp học sinh phát triển vốn từ, khả năng liên tưởng và diễn đạt cảm xúc.

2.5. Một số định hướng phát triển năng lực viết nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt

Giáo viên cần sử dụng các tư liệu trực quan như tranh ảnh, video, bài thơ, bài hát hoặc những tình huống gần gũi nhằm tạo hứng thú học tập và hỗ trợ học sinh phát triển năng lực viết.

Nội dung luyện viết cần gắn với các chủ đề quen thuộc như gia đình, trường lớp, quê hương, bạn bè, thiên nhiên, để học sinh dễ dàng bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc của bản thân. Bên cạnh đó, giáo viên nên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giúp các em có thêm vốn sống và cảm xúc chân thực khi viết.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018): dạy học viết cần gắn với trải nghiệm, kết hợp nghe – nói – đọc – viết. Biết sử dụng ngữ liệu trực quan và hướng dẫn học sinh vận dụng biện pháp so sánh trong tạo lập đoạn văn.

Bên cạnh việc hình thành ý tưởng, giáo viên cần hướng dẫn học sinh biết tổ chức đoạn văn và sử dụng ngôn ngữ phù hợp. Học sinh lớp 3 cần được rèn luyện cấu trúc cơ bản của đoạn văn gồm mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. Giáo viên cần xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh, theo hướng từ dễ đến khó, từ cụ thể đến khái quát nhằm hỗ trợ các em tìm ý, sắp xếp ý và phát triển nội dung bài viết. Ở phần mở đoạn hoặc mở bài, giáo viên có thể cung cấp thêm thông tin, hình ảnh hoặc tình

huống gợi ý để giúp học sinh định hướng nội dung và xác định cảm xúc khi viết.

2.6. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận kết hợp khảo sát thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học so sánh tu từ trong môn Tiếng Việt. Các tài liệu khoa học, văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và các công trình nghiên cứu liên quan được phân tích, tổng hợp để xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài.

Khảo sát thực tiễn được thực hiện tại Trường Tiểu học Trung Đô với 9 giáo viên lớp 3 và 365 học sinh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp quan sát, điều tra bằng phiếu hỏi, đàm thoại và thử nghiệm sư phạm nhằm đánh giá thực trạng dạy học so sánh tu từ và việc phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3. “Khảo sát được thực hiện trong học kì I năm học 2025–2026. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào các tiêu chí: khả năng tìm ý, lập dàn ý, diễn đạt, sử dụng hình ảnh so sánh và mức độ hứng thú khi viết đoạn văn.”

2.7. Kết quả nghiên cứu

2.7.1. *Thực trạng phát triển năng lực viết cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt tại Trường Tiểu học Trung Đô*

Trong quá trình dạy học, giáo viên đã sử dụng một số phương pháp quan sát, đặt câu hỏi gợi mở, chia sẻ, lập dàn ý ... Tuy nhiên, các hoạt động này chưa được thực hiện thường xuyên do yêu cầu của nội dung chương trình và thời gian. Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 37,5% giáo viên thường xuyên tổ chức hoạt động cho học sinh quan sát tranh, xem video trước khi viết bài. Có 42,3% số giáo viên hướng dẫn học sinh cách lập dàn ý. Có 45,5% giáo viên cho biết vẫn thường xuyên tập trung vào việc truyền đạt kiến thức và giúp học sinh biết cách vận dụng hình ảnh so sánh phù hợp vào đoạn văn.

Đối với học sinh, khả năng viết còn hạn chế. Có 60,5% học sinh gặp khó khăn khi trình bày nội dung trên giấy. Khoảng 65% học sinh chưa biết cách vận dụng hình ảnh so sánh tu từ khi viết văn. Có khoảng 56,5% học sinh còn lúng túng trong việc diễn đạt, nhiều học sinh có xu hướng viết theo văn mẫu hoặc tự viết theo cảm xúc thay vì lập dàn ý.

Môi trường học tập trong nhà trường chưa thực sự hiệu quả. Các hoạt động như cuộc thi nhà thông

thái có diễn ra thường xuyên nhưng đang chủ yếu ở mức độ nhận biết. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển năng lực viết đã được triển khai nhưng chưa được thường xuyên và còn nhiều hạn chế. Chưa thực sự tạo được nhiều cơ hội để học sinh thực hành và sáng tạo ngôn ngữ.

Kết quả khảo sát tại trường Tiểu học Trung Đô cho thấy giáo viên và học sinh đều nhận thức được vai trò quan trọng của phát triển năng lực viết trong dạy môn Tiếng Việt. Có 85,4% giáo viên cho rằng việc phát huy khả năng viết có thể giúp học sinh nâng cao khả năng diễn đạt và lập luận trong học tập. Tuy nhiên, mức độ triển khai các hoạt động phát triển năng lực viết trong thực tế vẫn chưa đồng đều và còn nhiều hạn chế.

2.7.2. Giải pháp phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học so sánh tu từ

2.7.2.1. Sử dụng ngữ liệu trực quan và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển ý tưởng viết cho học sinh lớp 3

Dạy so sánh tu từ trong viết đoạn văn là giúp học sinh biết nhận thức, phản ánh và thể hiện thế giới bằng cảm quan, bằng tình cảm, ấn tượng và bằng chính cả tâm lòng.

Ở học sinh lớp 3, tư duy trực quan hình tượng vẫn giữ vai trò chủ đạo. Vì vậy, việc sử dụng ngữ liệu trực quan kết hợp với hoạt động trải nghiệm sẽ giúp học sinh dễ quan sát, dễ liên tưởng và hình thành ý tưởng viết một cách tự nhiên. Đây cũng là cơ sở quan trọng để học sinh vận dụng so sánh tu từ trong viết đoạn văn.

Ngữ liệu trực quan có thể bao gồm tranh ảnh, video, vật thật, sơ đồ tư duy hoặc các tình huống gần gũi với đời sống của học sinh. Khi quan sát các ngữ liệu này, học sinh không chỉ nhận biết đặc điểm của sự vật, hiện tượng mà còn phát hiện những nét tương đồng để tạo lập hình ảnh so sánh.

Ví dụ, khi dạy viết đoạn văn tả cảnh quê hương, giáo viên có thể cho học sinh quan sát tranh cánh đồng lúa chín, xem video về cảnh đồng quê hoặc tổ chức cho học sinh tham quan thực tế. Từ hoạt động quan sát, giáo viên gợi mở bằng các câu hỏi như:

- Cánh đồng có màu gì?
- Nhìn từ xa cánh đồng giống hình ảnh nào?
- Những bông lúa cong xuống như thế nào?

Thông qua hoạt động này, học sinh có thể hình thành các hình ảnh so sánh như:

“Cánh đồng lúa vàng óng như tấm thảm khổng lồ”, “Những bông lúa cong cong như lưỡi liềm”.

Đối với kiểu bài tả người, giáo viên có thể cho học sinh quan sát ảnh, video hoặc tham gia các hoạt động giao tiếp thực tế để nhận xét đặc điểm hình dáng, cử chỉ, giọng nói của nhân vật. Từ đó học sinh biết vận dụng so sánh tu từ như: “Mái tóc bà trắng như mây”, “Bạn Lan nhanh nhẹn như sóc nhỏ”.

Hoạt động trải nghiệm cũng góp phần làm giàu vốn sống và cảm xúc cho học sinh. Các hoạt động như tham quan trường học, chăm sóc cây xanh, tham gia lễ hội địa phương, xem biểu diễn nghệ thuật... giúp học sinh có cơ hội quan sát thực tế bằng nhiều giác quan. Từ trải nghiệm thực tiễn, học sinh dễ dàng tìm được ý tưởng viết chân thực, sinh động và giàu cảm xúc hơn.

Bên cạnh đó, giáo viên cần hướng dẫn học sinh quan sát có mục đích, biết ghi chép nhanh những điều nổi bật bằng từ ngữ hoặc hình ảnh đơn giản. Có thể sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ học sinh hệ thống ý tưởng trước khi viết. Đây là bước quan trọng giúp học sinh hình thành mạch nội dung và phát triển khả năng liên tưởng khi sử dụng so sánh tu từ.

Như vậy, việc sử dụng ngữ liệu trực quan và hoạt động trải nghiệm không chỉ giúp học sinh phát triển ý tưởng viết mà còn tạo điều kiện để các em vận dụng so sánh tu từ một cách tự nhiên, góp phần nâng cao chất lượng viết đoạn văn ở lớp 3.

2.7.2.2. Hướng dẫn học sinh vận dụng biện pháp so sánh trong viết đoạn văn

So sánh tu từ là biện pháp nghệ thuật phù hợp với đặc điểm tư duy giàu hình ảnh của học sinh lớp 3. Việc hướng dẫn học sinh vận dụng so sánh trong viết đoạn văn sẽ giúp câu văn trở nên sinh động, giàu cảm xúc và có tính biểu đạt cao hơn.

Trong dạy học viết, giáo viên cần giúp học sinh hiểu rằng so sánh không chỉ nhằm làm đẹp câu văn mà còn giúp người đọc hình dung rõ hơn đặc điểm của sự vật, hiện tượng. Vì vậy, việc sử dụng so sánh phải phù hợp với đối tượng miêu tả và gần gũi với trải nghiệm của học sinh.

Trước hết, giáo viên cần hướng dẫn học sinh nhận diện cấu trúc cơ bản của phép so sánh, gồm:

- Sự vật được so sánh
- Từ so sánh
- Sự vật dùng để so sánh
- Phương diện so sánh

Ví dụ:

“Mặt trời đỏ như quả cầu lửa.”

Từ việc nhận diện cấu trúc, giáo viên cho học sinh luyện nói và luyện viết các câu có sử dụng hình ảnh so sánh đơn giản, gần gũi với lứa tuổi.

Trong quá trình hướng dẫn viết đoạn văn, giáo viên có thể triển khai theo các bước sau:

- Hướng dẫn học sinh quan sát đối tượng miêu tả.
- Gọi ý học sinh tìm đặc điểm nổi bật của sự vật.
- Liên tưởng những hình ảnh quen thuộc có nét tương đồng.

- Lựa chọn hình ảnh so sánh phù hợp.

- Đưa hình ảnh so sánh vào câu văn hoặc đoạn văn.

Ví dụ khi viết đoạn văn tả chiếc bút mực, học sinh có thể viết:

“Ngòi bút sáng lấp lánh như ánh sao nhỏ.

Chiếc bút như người bạn thân thiết giúp em luyện chữ mỗi ngày.”

Đối với từng kiểu bài viết, giáo viên cần định hướng cách vận dụng so sánh phù hợp:

- Văn tả cảnh: sử dụng so sánh để làm nổi bật màu sắc, âm thanh, hình dáng của cảnh vật.

- Văn tả người: sử dụng so sánh để miêu tả ngoại hình, tính cách, hoạt động.

- Văn tả đồ vật: sử dụng so sánh để làm nổi bật hình dáng, công dụng của đồ vật.

- Văn tả cảnh sinh hoạt: sử dụng so sánh để tái hiện không khí và hoạt động của con người.

Ngoài ra, giáo viên cần chú ý sửa lỗi cho học sinh khi sử dụng so sánh chưa hợp lí. Việc nhận xét cần theo hướng khuyến khích sự sáng tạo, giúp học sinh mạnh dạn diễn đạt bằng cảm xúc và vốn hiểu biết của bản thân.

2.7.2.3. Tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc, viết nhằm phát triển năng lực viết

Theo định hướng phát triển năng lực, dạy học Tiếng Việt ở tiểu học cần chú trọng tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc, viết một cách tích hợp. Các hoạt động này có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình hình thành và phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3.

Hoạt động nghe giúp học sinh tích lũy vốn từ, học cách diễn đạt và cảm nhận về đẹp của ngôn ngữ. Thông qua việc nghe giáo viên đọc mẫu, nghe bạn trình bày hoặc nghe các đoạn văn hay, học sinh có điều kiện tiếp nhận những hình ảnh so sánh giàu giá trị biểu cảm. Từ đó các em có thể vận dụng vào bài viết của mình.

Hoạt động nói là bước chuẩn bị quan trọng trước khi viết. Giáo viên cần tổ chức cho học sinh trao đổi nhóm, luyện nói theo cặp hoặc trình bày

trước lớp về nội dung sẽ viết. Trong quá trình nói, học sinh được sắp xếp ý tưởng, lựa chọn từ ngữ và thử nghiệm cách sử dụng so sánh tu từ.

Ví dụ, trước khi viết đoạn văn tả cảnh sân trường giờ ra chơi, giáo viên có thể yêu cầu học sinh nói về:

- Âm thanh sân trường
- Hoạt động của các bạn
- Hình ảnh em thích nhất
- Những sự vật có thể dùng để so sánh

Qua luyện nói, học sinh có thể hình thành các câu như:

“Sân trường rộn ràng như một ngày hội”,
“Tiếng cười vang lên như tiếng chim hót”.

Hoạt động đọc giữ vai trò cung cấp mẫu ngôn ngữ cho học sinh. Qua các bài tập đọc, học sinh được tiếp xúc với nhiều hình ảnh so sánh giàu tính nghệ thuật. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát hiện, phân tích tác dụng của các hình ảnh so sánh trong văn bản để các em biết vận dụng vào thực hành viết.

2.7.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học viết

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới kiểm tra đánh giá có vai trò quan trọng trong phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3. Việc kết hợp các phương tiện công nghệ với các hình thức đánh giá phù hợp không chỉ tạo hứng thú học tập mà còn giúp giáo viên theo dõi, hỗ trợ quá trình hình thành năng lực viết của học sinh một cách hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin giúp giờ học viết trở nên trực quan, sinh động và hấp dẫn hơn. Giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh, video, âm thanh, bài giảng điện tử hoặc các phần mềm học tập để hỗ trợ học sinh quan sát, tìm ý và phát triển nội dung viết. Những ngữ liệu trực quan này góp phần kích thích trí tưởng tượng, khả năng liên tưởng và giúp học sinh dễ dàng vận dụng so sánh tu từ trong viết đoạn văn.

2.7.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp đề xuất

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các giải pháp phát triển năng lực viết cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học so sánh tu từ đều được giáo viên đánh giá có tính cần thiết và khả thi cao, phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học Tiếng Việt hiện nay. Trong đó, giải pháp sử dụng ngữ liệu trực quan và hoạt động trải nghiệm được đánh giá cao nhất

với 93,3% ý kiến lựa chọn mức “rất cần thiết” và 86,7% ý kiến đánh giá “rất khả thi”. Các giải pháp hướng dẫn vận dụng so sánh tu từ, tổ chức hoạt động nghe – nói – đọc – viết và ứng dụng công nghệ thông tin cũng nhận được sự đồng thuận cao từ giáo viên. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các giải pháp có khả năng áp dụng hiệu quả trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực viết, khả năng diễn đạt và tư duy hình tượng cho học sinh lớp 3.

III. KẾT LUẬN

So sánh tu từ là nội dung quan trọng trong

chương trình Tiếng Việt lớp 3, góp phần phát triển năng lực viết, khả năng diễn đạt và tư duy hình ảnh cho học sinh. Việc vận dụng hình ảnh so sánh giúp câu văn sinh động, giàu cảm xúc, đồng thời bồi dưỡng khả năng quan sát, liên tưởng và sáng tạo ngôn ngữ.

Kết quả nghiên cứu tại Trường Tiểu học Trung Đô cho thấy giáo viên và học sinh đã bước đầu nhận thức được vai trò của so sánh tu từ trong dạy học viết. Tuy nhiên, quá trình dạy học vẫn còn hạn chế về tổ chức hoạt động thực hành, vốn từ và khả năng vận dụng so sánh của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Phương Nga (1998). “Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học: Các dạng bài tập và những vấn đề lưu ý”, *Tạp chí Giáo dục Tiểu học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lê Thị Hạnh (2007). *Phương pháp dạy học phép tu từ so sánh ở lớp 3*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
- Bùi Thùy Nguyên (2020). *Dạy học so sánh cho học sinh lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
- Lê Phương Nga (2019). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Minh Thuyết, Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Trần Mạnh Hường, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tinh (2022). *Tiếng Việt 3, tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Minh Thuyết, Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Trần Mạnh Hường, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tinh (2022). *Tiếng Việt 3, tập 2*, NXB Đại học Sư phạm, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đinh Trọng Lạc (1994). *Phương tiện và Biện pháp tu từ tiếng Việt*, NXB Hà Nội
- Jean Piaget (1969), *The Psychology of the Child, Basic Books*, New York.
- Nguyễn Trí (2003). *Dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- Byrne, D. (1998). *Teaching Writing Skills*. London: Longman.